

● 133. CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (tiếp theo)

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết các số có năm chữ số (trường hợp chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị là 0).
- Đọc, viết các số có năm chữ số dạng nêu trên và biết được chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng đó của số có năm chữ số.
- Tiếp tục nhận biết thứ tự của các số có năm chữ số.
- Luyện ghép hình.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu các số có năm chữ số, trong đó bao gồm cả trường hợp có chữ số 0

- GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét bảng trong bài học rồi tự viết số, đọc số. Chẳng hạn : Ở dòng đầu, HS cần nêu : "Ta phải viết số gồm 3 chục nghìn, 0 nghìn, 0 trăm, 0 chục, 0 đơn vị". HS nêu lại lần nữa, lần này vừa nêu vừa viết số 30 000 ở cột viết số rồi đọc số. HS có thể đọc theo các cách sau đều được : "Ba chục nghìn" ; "Ba mươi nghìn" rồi viết ở cột đọc số : "Ba mươi nghìn".

– GV cho HS tiến hành tương tự với các dòng còn lại. GV lưu ý để HS đọc đúng quy định với các số có hàng chục là 0, hàng đơn vị khác 0. Chẳng hạn : "Ba mươi hai nghìn năm trăm linh năm" ; "Ba mươi nghìn không trăm linh năm".

2. Thực hành

GV có thể cho HS chép bài toán vào vở (hoặc làm bài tương tự trong Vở bài tập Toán 3).

Bài 1 :

– GV cho HS xem mẫu ở dòng đầu tiên rồi tự đọc số ở dòng thứ hai và viết ra theo lời đọc.

– Ở dòng thứ ba, GV cho HS đọc dòng chữ ghi ở cột "Đọc số" sau đó học sinh phân tích.

– HS đọc "Năm mươi tám nghìn" , viết số 58 ở cột viết số, rồi đọc tiếp "sáu trăm linh một", viết số 601 bên phải số 58. Cuối cùng đọc liền mạch, vừa đọc vừa soát lại số đã viết : 58 601.

– HS tự làm các phần còn lại rồi chữa bài.

– GV có thể ra thêm vài ý tương tự các ý của bài tập 1 trong SGK.

Bài 2 : HS quan sát để phát hiện ra quy luật của dãy số, rồi diền tiếp vào chỗ chấm. Ở phần b) GV có thể giúp đỡ một số em còn lúng túng (nếu có) khi viết các số 32 606 ; 32 607 ; 32 608 ; 32 609 rồi đến 32 610 ; 32 611 ; 32 612.

Bài 3 : GV cho HS quan sát, nhận xét quy luật từng dãy số. Sau đó có thể cho HS thi đua nêu rồi viết số vào chỗ chấm. Cuối cùng nên cho HS đọc nhiều lần từng dãy số.

a) 18 000 ; 19 000 ; 20 000 ; 21 000 ; 22 000 ; 23 000 ; 24 000.

b) 47 000 ; 47 100 ; 47 200 ; 47 300 ; 47 400 ; 47 500 ; 47 600.

c) 56 300 ; 56 310 ; 56 320 ; 56 330 ; 56 340 ; 56 350 ; 56 360.

Bài 4 : Xếp hình.

GV cho HS lấy bộ hình gồm 8 hình tam giác vuông cân bằng nhau để xếp được như hình tô màu ở bài tập 4, chẳng hạn, kết quả có thể như sau :

